

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 159/2023/DS-PT
Ngày: 23/6/2023
V/v “*Tranh chấp lời đi chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường
ông Phạm Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Lê Phước Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLPT-DS ngày 25/4/2023 về việc “*Tranh chấp lời đi chung*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2364/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975; Địa chỉ: 218 TC, phường D1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Có mặt
2. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1983; Có mặt
3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; Có mặt
4. Bà Lê Thị T2, sinh năm 1989; Có mặt
5. Ông Cao Văn C, sinh năm 1977; Vắng mặt
6. Bà Lê Thị L; Sinh năm 1983; Vắng mặt
7. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; Vắng mặt
8. Bà Lê Thị G; sinh năm 1985; Có mặt
9. Ông Đinh Quang H, sinh năm 1989; Vắng mặt

10. Bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1988; Vắng mặt

Cùng địa chỉ: tổ 3, phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum.

11. Bà Nguyễn Thị Tổ L1, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn 8, xã Đ1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum.

12. Bà Vũ Thị Thúy P1, sinh năm 1983;

13. Ông Phan Thanh B, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: 34 đường HDT, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

14. Ông Trần Th, sinh năm 1964;

15. Bà Phan Thị H2, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: 471 đường PDP, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

16. Ông Trần Quang T2, sinh năm 1982; Địa chỉ: 73B đường HV, tổ 2, phường Q1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn: ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975; Địa chỉ: 218 TC, phường D1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Có mặt

- *Bị đơn:* ông Phạm Ngọc T4, sinh năm 1967; Địa chỉ: tổ 3, phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: Tầng 5, 7 Tòa nhà B, Trung tâm hành chính tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: bà Trần Thị Đ2. Có mặt

2/ Ủy ban nhân dân thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3/ Bà Bùi Thị H3, sinh năm 1972; Địa chỉ: 218 TC, phường D1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Có mặt

4/ Bà Vũ Thị Q2, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 4, phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

5/ Ông Ngô Quang T3, sinh năm 1978; Địa chỉ: tổ 3, phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

6/ Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1985;

7/ Bà Trương Hồng L1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 354 đường S, tổ 2, phường D1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

8/ Ông Đinh Quang L2, sinh năm 1956;

9/ Bà Bùi Thị H5, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: 506/43 đường PDP, tổ 1, phường D1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

10/ Bà Đoàn Thị M1, sinh năm 1973; Địa chỉ: tổ 03, phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Có mặt

11/ Ông Phạm Ngọc D1; Địa chỉ: 55 Nguyễn Hữu Thọ, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

12/ Ông Đặng Hữu Q3, sinh năm 1974; Địa chỉ: 280 (Số cũ 12) đường LHP, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

13/ Bà Trần Thị Thanh D3, sinh năm 1974; Địa chỉ: 234 đường THĐ, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

14/ Bà Trần Thị Thanh C1, sinh năm 1984; Địa chỉ: 45/7 đường DBT phường Y, quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

15/ Chị Trần Thị Thạch Th1, sinh năm 1970; Địa chỉ: 236 đường THĐ, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

16/ Ông Trương Nguyễn Mộng Th2, sinh năm 1985; Địa chỉ: 09 đường LNH, tổ 3, phường TC, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

17/ Bà Nguyễn Thị Bích N1, năm sinh 1973; Địa chỉ: 447 đường TP, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

18/ Ông Phan Thanh X, sinh năm 1976;

19/ Bà Nguyễn Thị Anh Đ2, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: xã TB, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

20/ Ông Hà Hoàng P1, sinh năm 1992; Địa chỉ: 95 đường THT, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

21/ Ông Trần Minh P2, sinh năm 1988; Địa chỉ: 3/4 đường HTL, phường Q1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

22/ Ông Nguyễn Văn V1; Địa chỉ: 114B THĐ, thành phố K1, tỉnh Kon Tum; Vắng mặt

23/ Bà Nguyễn Thị Bích Ng; Địa chỉ: 110 THĐ, thành phố K1, tỉnh Kon Tum; Vắng mặt

24/ Ông Nguyễn Bắc T5; Địa chỉ: tổ 02, phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

25/ Bà Nguyễn Thị T6; Địa chỉ: tổ 01, phường D1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

26/ Bà Trần Thị Thanh H5; Địa chỉ: 75A đường HV, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

27/ Ông Lê Tử T7.

28/ Bà Nguyễn Thị Tuyết N1.

Cùng địa chỉ: thôn G1, xã R, huyện S1, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

Người kháng cáo: ông Phạm Ngọc T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đồng nguyên đơn:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Đăng T và 15 đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Ngọc T4 trả lại đoạn đường đi chung có diện tích 183,3m², có tứ cận: Phía đông giáp thửa 73 dài 30m, phía tây giáp thửa 296 dài 30m, phía nam giáp đường V2 rộng 5,4m (5m), phía bắc giáp thửa 292 rộng 5,3m quá trình giải quyết các đồng nguyên đơn còn yêu cầu hủy GCNQSDĐ số CT 221226 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019.

Lý do khởi kiện do ông T4 đổ đất làm nhà trên đường đi chung có trước năm 1978; đây là con đường đi xuyên qua vùng đất sản xuất nông nghiệp của dân làng K2, xã V4, từ sau năm 1978 đến nay con đường này các hộ dân vẫn sử dụng đi lại cho đến nay, con đường này nằm trong Giấy CNQSDĐ số CT 221226 cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019. Nguồn gốc con đường đi chung này nằm trên thửa đất 13.990m² của bà Vũ Thị D3 được UBND thị xã K cấp Giấy CNQSDĐ ngày 06/12/1999. Tuy nhiên, nguyên đơn vẫn chưa xác minh được trước năm 1999 nguồn gốc đất của bà D3 là của ai.

- *Bị đơn ông Phạm Ngọc T4*: không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn vì đường đi chung các hộ đang tranh chấp nằm trong Giấy CNQSDĐ số CT 221226 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019. Nguồn gốc đất nằm trong diện tích đất 13.990m² của bà Vũ Thị D3 được UBND thị xã K cấp Giấy CNQSDĐ ngày 06/12/1999 do bà D3 mua của các hộ dân thôn K2 theo Giấy chuyển nhượng viết tay có xác nhận của UBND xã V4. Đến năm 2009, bà D3 chuyển nhượng một phần diện tích đất cho vợ chồng bà Phạm Thị K5, ông Phạm Ngọc D1 sử dụng. Năm 2009, bà Vũ Thị D3 đã thỏa thuận chừa đường theo quy hoạch để chuyển nhượng một phần thửa đất cho 22 hộ gia đình (không chừa con đường hiện nay các hộ đang tranh chấp vì không phù hợp quy hoạch). Ngày 30/7/2017, bà K5 và ông D1 chuyển nhượng lại một phần diện tích đất cho ông T4, bà M1. Ông T4 đã được cấp giấy phép xây dựng trên thửa đất này. Bản đồ địa chính chính quy năm 1999, năm 2005 đều không thể hiện đường đi tại vị trí đất tranh chấp.

- 26 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Bùi Thị H3; Bà Vũ Thị Q2, ông Ngô Quang T3; Ông Nguyễn Văn H4 và bà Trương Hồng L1; Ông Đinh Quang L2 và bà Bùi Thị H5; Bà Đoàn Thị M1; Ông Phạm Ngọc D1; Ông Đặng Hữu Q3; Bà Trần Thị Thanh D3; Bà Trần Thị Thanh C1; Chị Trần Thị Thạch Th1; Ông Tưởng Nguyễn Mộng Th2, Bà Nguyễn Thị Bích N1; Ông Phan Thanh X và bà Nguyễn Thị Anh Đ2, Ông Hà Hoàng P1; Ông Trần Minh P2; Ông Nguyễn Văn V1; Chị Nguyễn Thị Bích Ng; Ông Nguyễn Bắc T5; Bà Nguyễn Thị T6; Bà Trần Thị Thanh H5; Ông Lê Tử T7 và bà Nguyễn Thị Tuyết

N1 là những người nhận chuyển nhượng đất nguồn gốc đất từ bà D3 cho rằng GCNQSDĐ của họ được cấp trên con đường đi (ngay sau phần đất tranh chấp) có cùng ý kiến với bị đơn ông T4.

- Bà Y3, bà Y4, ông A1, ông A2 (thôn trưởng), ông Trần M2 (nguyên chủ tịch xã V4) là người làm chứng có cùng ý kiến với nguyên đơn: Con đường các hộ dân tranh chấp được hình thành trước năm 1978, đây là đường để nhân dân qua lại làm rẫy.

- *Người làm chứng bà Y Lor và Y Lor (02 chị em bán đất cho bà Vũ Thị D3) trình bày:*

Bà Y5 thừa nhận có bán cho bà D3 03 sào đất trồng mì ở phía trong, diện tích đất còn lại không trồng mì và không giáp đường đất không bán cho bà D3. Trong giấy sang nhượng ghi 8 sào (0,8ha) là không đúng. Chữ ký trong giấy sang nhượng đất không phải của bà. Bà Y Lor khai không bán đất cho bà D3 vì không được mẹ chia đất, chữ ký trong giấy sang nhượng cũng không phải của bà Y Lor.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cho rằng việc cấp GCNQSDĐ cho ông T4 và các hộ dân trên cơ sở Giấy chứng nhận đã được UBND tp Kon Tum cấp và căn cứ vào các hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ hợp pháp, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của UBND tp Kon Tum:*

Diện tích đất tranh chấp không phải là đường đi mà thuộc quyền sử dụng của bà Vũ Thị D3 được UBND tx Kon Tum cấp GCNQSDĐ năm 1999 với diện tích 13.990m², sau đó bà D3 chuyển nhượng cho 22 hộ, trong quá trình chuyển nhượng các hộ có thỏa thuận mở lối đi khác (không phải con đường tranh chấp). Qua kiểm tra hồ sơ địa chính các thời kỳ thì tuyến đường này không thể hiện liên tục, không nối liền từ khu vực đất ông Nguyễn Đăng T ra đường V2, chỉ có một đoạn phía trong đi về hướng bắc, không tiếp nối về phía nam chạy dọc qua đất các hộ dân đi ra đường V2. Hiện tuyến đường đang tranh chấp ngoài thửa đất của ông Phạm Ngọc T4 còn có 15 thửa đất của các hộ dân khác (đến nay đều đã được cấp GCNQSDĐ theo quy định). UBND tp Kon Tum cho rằng nguồn gốc diện tích đất cấp cho bà D3 có do bà D3 nhận chuyển nhượng 0,8ha (8000m²) đất từ chị em bà Y Lor và khoảng 200m² do nhận chuyển nhượng từ ông Jean Dak. Việc cấp GCNQSDĐ cho bà D3 tăng lên tới 13.990m² thường xảy ra phổ biến qua các thời kỳ và phù hợp qua pháp luật đất đai qua các thời kỳ nếu diện tích đất sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp.

- Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ lần 1: Diện tích 183,3m² nằm trên con đường đất, phía sau đất tranh chấp có 14 hộ được cấp GCNQSDĐ cắt ngang con đường, các hộ này nhận chuyển nhượng đất từ bà Vũ Thị D3.

- Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ lần 2:

1) Vị trí tứ cận lô đất bà Y5 thừa nhận bán cho bà D3 năm 1998: cụ thể như sơ đồ, diện tích 3470m², không nằm ở vị trí có con đường đang tranh chấp, phía đông giáp lô đất 1489,1m², mới đến đoạn đường đất tranh chấp.

2) Vị trí diện tích đất bà Y5 cho rằng không chuyển nhượng cho bà D3 (cụ thể như sơ đồ, diện tích này bị đơn cho rằng chị em bà Y5, Y5 đã bán cho bà D3, sau đó bà D3 được cấp GCN).

3) Xác định con đường tranh chấp không bị ngắt quãng. Ngoài con đường tranh chấp thì những hộ đất ở phía trong không có con đường nào khác làm lối đi ra đường chính, trừ một đoạn đường ông T4 và ông D1 tự mở.

- Qua xem xét các bản đồ địa chính năm 1998, 2005, 2015 không thể hiện có đoạn đường đất nối từ trong ra đường V2. Bản đồ địa chính năm 2008 thể hiện có con đường đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ Điều 26, 34, 37, 48, 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 10 Điều 12, khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng T và các đồng nguyên đơn về việc cầu bị đơn ông Phạm Ngọc T4 phải trả lại lối đi chung có diện tích 183,3m² tại tổ 4, phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 221226 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 10/3/2023, bị đơn – ông Phạm Ngọc T4 kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum vì: Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum căn cứ bản đồ địa chính năm 2008 để khẳng định trên đất của ông có lối đi chung là không đúng; phải thu thập hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Nguyễn Đăng T để xác định thửa đất của ông T có lối đi ra thửa đất của ông không; đất của ông đã được cấp Giấy CNQSD đất ngay tình vì ông nhận chuyển nhượng từ người khác và khi giải quyết lối đi phải xem xét đến quyền lợi của ông theo quy định của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề

ngợi Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm, đề thẩm định tại chỗ và xét xử lại vụ án hoặc sửa bản án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Nguyên đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bị đơn – ông Phạm Ngọc T4 đề nghị xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum vì: Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum căn cứ bản đồ địa chính năm 2008 để khẳng định trên đất của ông có lối đi chung là không đúng; phải thu thập hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Nguyễn Đăng T để xác định thửa đất của ông T có lối đi ra thửa đất của ông không; đất của ông đã được cấp Giấy CNQSD đất ngay tình vì ông nhận chuyển nhượng từ người khác và khi giải quyết lối đi phải xem xét đến quyền lợi của ông theo quy định của Bộ luật dân sự thì thấy:

[1]. Tại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các nguyên đơn có thể hiện lối đi đến đường V2 như (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T, bà H3 – ngày 28/11/2006 (BL 60, Tập 1) – thể hiện đường đất đi khu sản xuất rộng 4m; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C, bà L – ngày 12/12/2010 (BL 44, Tập 1) thể hiện đường đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà G – GCN ngày 05/02/2018 (BL 37, Tập 1) thể hiện lối đi chính rộng 1.5m; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H, bà H1 – ngày 31/10/2019 thể hiện đường đất rộng 5.5m; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bản – GCN ngày 13/6/2016 (BL 24, Tập 1) thể hiện đường đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q3 – GCN ngày 23/8/2019 (BL 17, Tập 1) thể hiện đường đất rộng 3m). Nguồn gốc đất của một số hộ nguyên đơn là do nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Hồng Q2 và diện tích đất mà ông Q2 đã chuyển nhượng là nhận chuyển nhượng từ bà D3, qua xem xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q2 từ năm 2008 thể hiện phía đông có giáp đường đất, phù hợp với đường hiện trạng. Hiện nay ngoài lối đi chung này, các đồng nguyên đơn không có lối đi chung ra đường V2 cũng như các đường khác

vì có bất động sản vây quanh và hiện nay các đồng nguyên đơn đã xây nhà ở trên diện tích đất này.

[2]. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/11/2020, diện tích 183,3m² tranh chấp nằm toàn bộ trên lối đi là đường đất, phía sau diện tích đất tranh chấp còn có 14 thửa đất của các hộ, cá nhân đã nhận chuyển nhượng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cắt ngang con đường này, các hộ này nhận chuyển nhượng đất từ bà Vũ Thị D3; phần lối đi chung mà các hộ đang tranh chấp nằm trong diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở TM&MT tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019 (nguồn gốc nằm trong thửa đất được UBND thị xã K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 06/12/2009 cho bà Vũ Thị D3).

[3]. Căn cứ vào lời khai của người làm chứng ông Trần M2, A2, A Ngộ, Y4, Y3 (BL 240 đến 248) cho rằng, lối đi chung này đã hình thành từ trước năm 1978, do bà con thôn K2 mở để làm đường đi sản xuất nông nghiệp, trước đó là lối đi nhỏ (cho các xe bò và người đi lại) sau đó được mở rộng để phương tiện cơ giới đi từ quốc lộ 14 (nay là đường PĐP) vào khai thác cát sỏi ở suối bên trong diện tích đất này đến năm 2013 thì mở đường V2 cắt ngang lối đi này như hiện nay. Theo Văn bản số 48 ngày 13/11/2019 của UBND phường NM V/v “Trả lời đơn kiến nghị của công dân” và qua kết quả 02 lần xem xét, thẩm định tại chỗ đều thể hiện đoạn đường này là lối đi duy nhất để các hộ nguyên đơn đi ra đường và cũng phù hợp với tờ bản đồ địa chính năm 2008, và bản đồ hiện trạng sử dụng đất 2010 thì thể hiện toàn bộ lối đi chung, Quốc lộ 14 và dòng suối đúng như hiện trạng.

[4]. Từ những căn cứ nêu trên, thấy rằng: Diện tích 183,3m² đất đang tranh chấp giữa các nguyên đơn và bị đơn là lối đi chung hình thành từ trước năm 1978 và là lối đi duy nhất đi ra đường V2 ngoài ra không có lối đi nào khác đến các tuyến đường nên Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc buộc ông T4, bà M1 trả lại diện tích 183,3m² đất là lối đi để giữ nguyên hiện trạng việc sử dụng đất tại khu vực này là có căn cứ, đúng thực tế sử dụng đất.

[5]. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 221226 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019 thấy rằng:

Ủy ban nhân dân thị xã K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 317623 ngày 06/12/1999 lần đầu cho bà Vũ Thị D3 đối với thửa đất số 08 tờ bản đồ số 29 diện tích 13.990m² là không đủ cơ sở dẫn đến việc chuyển nhượng diện tích đất đang có tranh chấp từ bà D3 sang bà K5 sau đó chuyển nhượng lại cho ông T4 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 221226 cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị

M1 ngày 09/10/2019 diện tích 183,3m² chồng lên lối đi chung của các nguyên đơn đã có từ năm 1978, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các nguyên đơn vì không có lối đi nào khác. Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận nên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 221226 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019. Ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng vụ án dân sự khác nếu thấy quyền lợi ích hợp pháp của mình bị thiệt hại.

[6]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để khẳng định: Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 phải trả lại lối đi chung có diện tích 183,3m² tại tổ 4 phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum cho các nguyên đơn và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 221226 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019 là có căn cứ. Sau khi án xử sơ thẩm, ông Phạm Ngọc T4 kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông ông Phạm Ngọc T4. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

[7]. Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Ngọc T4 phải chịu án dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Án phí sơ thẩm; Chi phí thẩm định tại chỗ được thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – ông Phạm Ngọc T4. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Áp dụng: khoản 10 Điều 12, khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; các Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 165 Bộ luật dân sự 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: ông Nguyễn Đăng T, ông Hoàng Văn V, ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Thị T2, ông Cao Văn C, bà Lê Thị L, bà Nguyễn Thị P, bà Lê Thị G, ông Đinh Quang H, bà Đoàn Thị

H1, bà Nguyễn Thị Tổ L1, bà Vũ Thị Thúy P1, ông Phan Thanh B, ông Trần Th, bà Phan Thị H2 và ông Trần Quang T2 về việc yêu cầu bị đơn ông Phạm Ngọc T4 phải trả lại lỗi đi chung có diện tích 183,3m² tại tổ 4 phường NM, thành phố K1, tỉnh Kon Tum.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 221226 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Ngọc T4 và bà Đoàn Thị M1 ngày 09/10/2019.

3. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Phạm Ngọc T4 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0000041 ngày 24/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum (ông T4 đã nộp đủ).

4. Các quyết định về: Án phí sơ thẩm; Chi phí thẩm định tại chỗ được thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Kon Tum;
- Cục THADS Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến